

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến.

2. Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị M, sinh năm 1982 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phù Văn S, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp TLB, xã LH, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị M trình bày: Chị và anh Phù Văn S tự nguyện kết hôn năm 2002 và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do anh S không lo làm ăn, thường xuyên đánh bài gây nợ nần, anh S có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dù chị M nhiều lần khuyên can nhưng anh S vẫn không sửa đổi. Từ đầu năm 2020 đến nay chị M không còn sống chung với anh S mà đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh nên từ đó

vợ chồng không gặp nhau, cũng như chưa hòa giải để hàn gắn tình cảm. Nay chị M xét thấy tình cảm dành cho nhau không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phù Bảo D, sinh ngày 25/5/2003 và Phù Thị Khả H, sinh ngày 03/4/2015. Sau khi ly hôn tùy vào nguyện vọng của Bảo D muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, còn Khả H thì chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Phù Văn S trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn như chị M trình bày là đúng. Anh xác định năm 2015 vợ chồng anh có phát sinh mâu thuẫn do lỗi của anh nhưng anh đã khắc phục như không còn tham gia đánh bài ăn tiền nữa mà chỉ đánh giải trí, việc chị M nghi ngờ anh có người phụ nữ khác là không đúng, khoảng đầu năm 2020 thì chị M đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh nên vợ chồng chưa có cơ hội hòa giải để hàn gắn hôn nhân. Nay tại phiên tòa chị M cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phù Bảo D, sinh ngày 25/5/2003 và Phù Thị Khả H, sinh ngày 03/4/2015 như chị M trình bày là đúng. Sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Khả H. Nguyện vọng của cháu Bảo D muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 09/7/2002 tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện NC, tỉnh Cà Mau nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn các bên trình bày là có và thực tế đã xảy ra, qua tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: anh S thường xuyên ham mê bài bạc gây nợ nần và vợ chồng lo làm trả nợ, anh S không quan tâm chăm sóc cho gia đình dẫn đến cự cãi, mâu thuẫn, chị M nhiều lần khuyên can nhưng anh S không thay đổi nên chị M đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh từ đầu năm 2020 đến nay, anh S có năn nỉ chị M đừng ly hôn nhưng chị M xác định tình cảm với anh S không còn nên không thể hàn gắn hôn nhân được. Nay

anh chị nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo nên tại phiên tòa anh S và chị M thuận tình ly hôn cần được công nhận. Tuy nhiên, anh chị không thỏa thuận được vấn đề nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung tên Phù Bảo D, sinh ngày 25/5/2003 và Phù Thị Khả H, sinh ngày 03/4/2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh chị không thỏa thuận được việc nuôi dưỡng con chung và điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh chị là ngang nhau. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con; tại phiên tòa cháu Bảo D có nguyện vọng sống chung với cha nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Phù Bảo D cho anh S nuôi dưỡng. Còn cháu Khả H chưa đủ 07 tuổi, giới tính nữ và từ khi anh chị ly thân đến nay cháu trực tiếp sống chung với chị M, có cuộc sống ổn định, để tránh sự thay đổi về cuộc sống của cháu nên tiếp tục để cháu Khả H sống chung với chị M là phù hợp, đảm bảo trong thời gian tới cho cháu được phát triển tốt về tâm sinh lý. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu Khả H cho chị M chăm sóc và nuôi dưỡng là có cơ sở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chị M và anh S không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và chung nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do chị M và anh S không đặt ra yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị M phải nộp và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M. Cho chị Ngô Thị M được ly hôn với anh Phù Văn S.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phù Bảo D, sinh ngày 25/5/2003 cho anh S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao cháu Phù Thị Khả H cho chị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Chị M và anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị M phải chịu, chị M có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007279 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Chị M và anh S có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã ĐM (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên